

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 27/2018/HS-PT

Ngày: 14-3-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Bà Trương Thị Tuyên;

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Đặng Thành N; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C (Bé B), sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị bắt từ ngày 01 tháng 11 năm 2017 rồi chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T (B1), sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Lê Hoàng Anh Đ, sinh năm 1994 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Thành N (N1), sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa:

4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Quang V, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp L, xã G, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công an xã G, huyện H, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01-10-2017, nghe tin Nguyễn Thanh T3 có ý định bắt trộm gà của mình, Phạm Quyết U đến gặp T3 hỏi chuyện. Lúc này, T3 điện thoại cho Nguyễn Văn C đến hỗ trợ đánh U. Khoảng 10 phút sau, C đến mang theo 01 thanh kiếm (bằng Inox, sắc nhọn, sáng, lưỡi kiếm dài 50 cm, cán ốp gỗ dài 12 cm) gây sự đánh nhau với U thì được bà Thái Thị Q can ngăn.

Nhận được tin báo của người dân, anh Trần Quang V là Công an viên phụ trách ấp L điện thoại báo cáo sự việc với Ban chỉ huy Công an xã G và được phân công xuống hiện trường trước; lực lượng Công an xã sẽ đến hỗ trợ sau.

Anh V mặc trang phục Công an xã xuống hiện trường tiến hành giải quyết vụ việc và thu giữ 01 thanh kiếm của C. C đến gặp anh V để xin lại thanh kiếm, anh V không đồng ý và yêu cầu C về xã làm việc nhưng C không chấp hành. Lúc này, T3 điện thoại cho Đặng Thành N đến nhà T3 chờ C về. Nghe vậy, N mang theo thanh kim loại có 01 cạnh sắc bén, dài khoảng 50 cm (có hình dạng như cây đao) và điện thoại cho Nguyễn Văn T cùng đi đến nhà T3 thì T đồng ý.

Đến nơi, N lấy cây đao trong người ra thì bị C giật lấy và chỉ thẳng anh V nói là người này đánh C. C cầm đao đuổi chém anh V, anh V thấy vậy bỏ chạy; cùng lúc đó T cầm 02 vỏ chai thủy tinh (có nhãn hiệu trà xanh không độ) cùng N đuổi theo phía sau hỗ trợ C đánh anh V. Anh V chạy thoát vào nhà dân gần đó. Do không thấy anh V nên C, N và T quay lại nhà T3 cùng nhau đi về.

Sau đó, Công an xã mời N về làm việc và N đã giao nộp 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 30 cm. Ngày 02-10-2017, T ra đầu thú, C bỏ trốn đến ngày 01-11-2017 thì bị bắt.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Đặng Thành N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01-11-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Đặng Thành N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, bị cáo Đặng Thành N có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Văn C: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo có công với cách mạng để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T: Mong Tòa xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo vợ bệnh, con còn nhỏ để giảm án cho bị cáo.

+ Bị cáo Đặng Thành N: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ mức án cho bị cáo để nuôi mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 01-10-2017, được sự phân công của Ban chỉ huy Công an xã G, anh Trần Quang V mặc trang phục Công an xã, xuống hiện trường thuộc khu vực ấp L, xã G, huyện H, tỉnh Tây Ninh để làm nhiệm vụ. Trong khi đang giải quyết vụ việc, anh V bị Nguyễn Văn C dùng thanh kim loại (có hình dạng giống

như cây đao) đuổi chém; cùng lúc này Nguyễn Văn T cũng cầm 02 vỏ chai nước ngọt cùng với Đặng Thành N đuổi theo anh V để đánh; làm cho anh V là người thi hành công vụ nhưng không thể thực hiện công vụ được phân công.

[2] Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H xét xử các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Đặng Thành N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, không oan.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý Nhà nước đồng thời đe dọa đến sức khỏe của người thi hành công vụ, dẫn đến anh Vinh – Công an xã G không thể thi hành công vụ được giao.

[4] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Nguyễn Văn C: Sau khi tiếp nhận ý chí của anh T3, bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là thanh kiếm Inox đến nơi để hỗ trợ đánh anh U nhưng được bà Q can ngăn. Đến khi anh V là Công an xã đến làm nhiệm vụ giải quyết sự việc và thu giữ thanh kiếm đồng thời mời C về xã làm việc nhưng C không chấp hành. Trong lúc thấy N và T mới đến và trên tay N có cầm sẵn cây đao, nên C nhanh chóng giật lấy cây đao đuổi chém anh V nhưng do anh V chạy thoát nên bị cáo không gây thương tích cho anh V được.

4.2. Đặng Thành N: Sau khi tiếp nhận điện thoại của Nguyễn Thanh T3 thì bị cáo chủ động mang theo cây đao đến chỗ anh V đang làm nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi cho C lấy sử dụng vào việc chống người công vụ. Đối với Nguyễn Văn T: Khi thấy C đuổi chém anh V, bị cáo đã có hành vi cầm 02 vỏ chai thủy tinh rồi cùng N đuổi theo phía sau C để hỗ trợ C trong việc đánh anh V. Hành vi này của hai bị cáo là giúp sức cho C trong việc thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm trong vụ án. Mức độ phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau và thấp hơn bị cáo C.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo:

5.1. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (không có tình tiết tăng nặng) được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

5.2. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình của bị cáo C có xuất trình thêm cho Tòa án bản sao Giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Văn B (cha ruột của bị cáo) và bản sao Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ của ông Nguyễn Văn K (ông ngoại của bị cáo) đồng thời có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được

sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

5.3. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thành N, do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo C cũng như bảo đảm cho việc cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo đã gây ra; bên cạnh đó, hai bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên đủ điều kiện áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Đặng Thành N; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của các bị cáo được Tòa án chấp nhận cho nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Đặng Thành N.
3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H.
4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01-11-2017.
5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Đặng Thành N 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Đặng Thành N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND. H.H;
- Công an H.H;
- Chi cục THADS. H.H;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Văn Triển